

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 20/01/ 2022

*"V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn"*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Đăng Khuê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế

2. Bà Vũ Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 ấn định thời gian xét xử vào ngày 07/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 “*có đơn vắng mặt*”.

+ **Bị đơn:** Anh Trần Thanh Nh, sinh năm 1982 “*có mặt*”.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Trần Hiền M, sinh ngày 11/3/2014. “*vắng mặt*”.

- Cháu Trần Hải M, sinh ngày 26/10/2015. “*vắng mặt*”.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hiền M và Hải M là anh Trần Thanh Nh và chị Nguyễn Thị M – Bố, mẹ đẻ của hai cháu.

Đều trú tại: Thôn Thụy D, xã Thụy L, huyện Tiên Lữ, Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh Nh có thời gian tìm hiểu

nhau được khoảng gần 02 năm thì tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy L, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên vào ngày 02 tháng 02 năm 2013 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục chung của địa phương. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Chị xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau trong chuyện tình cảm dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, lạnh nhạt về tình cảm và không còn trách nhiệm với nhau trong việc phát triển, gìn giữ hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn của anh chị tiếp diễn, kéo dài cho đến giữa năm 2019 thì anh chị không còn chung sống cùng với nhau. Chị lên Hà Nội làm ăn từ tháng 4 năm 2020 còn anh Nh vẫn ở nhà, hai anh chị không có sự tương tác, quan tâm và trách nhiệm với nhau. Kinh tế của ai người đó lo và chị chỉ gọi điện về cho các con ở nhà chứ hai vợ chồng không có sự thay đổi tích cực nào về mặt tình cảm. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân nhau được hơn 02 năm và không ai còn quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Nh không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn đối với anh Nh để ổn định cuộc sống làm ăn nuôi con.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Nh có hai con chung là cháu Trần Hiền M, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Trần Hải M, sinh ngày 26/10/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với anh Nh và gia đình bên nội. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu còn trong trường hợp anh Nh không đồng ý chị có nguyện vọng được một cháu và không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh Nh thống nhất với lời khai của chị M về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác định hôn nhân giữa anh và chị M hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng nhau. Một vài lần nóng giận anh có tát chị M. Đến khoảng giữa năm 2019, chị M tự ý bỏ nhà đi và không nói gì với anh cũng như gia đình. Trong suốt thời gian từ đó cho đến nay chị M thì thoảng về nhà thăm con còn vợ chồng cũng không nói chuyện gì với nhau. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến bây giờ. Bản thân anh xác định mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nh đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn 02 năm nay, việc của ai người đó lo, không liên quan tới nhau. Nhưng nay trước yêu cầu của chị M anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì các con nên anh không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp chị

M vẫn cương quyết đòi ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Hiền M, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Trần Hải M, sinh ngày 26/10/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với anh. Trong trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Anh không đồng ý để chị M được quyền nuôi con vì anh không tin tưởng vào chị M.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Nh đến Tòa án để tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Nh đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh chị được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là cháu Trần Hiền M thể hiện nguyện vọng được ở cùng với bác ruột, vì hàng ngày cháu ở với bác và được bác chăm sóc. Cháu không thể hiện quan điểm được ở cùng với bố hay mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Người làm chứng chị Trần Thị T là chị gái ruột của anh Nh và ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của chị M đều xác định: Anh Nh và chị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy L, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào năm 2013. Trong đời sống hôn nhân vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do không còn tin tưởng nhau về tình cảm. Mâu thuẫn của anh chị bà đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh Nh và chị M hiện nay đã không còn chung sống cùng với nhau. Nay chị M và anh Nh ly hôn quan điểm của gia đình vẫn mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ, còn không là do anh Nh chị M tự quyết định lấy cuộc sống hôn nhân của mình. Về con chung anh Nh chị M có hai con chung đúng như lời khai của anh chị. Nay nếu vợ chồng ly hôn việc nuôi con như thế nào là do quan điểm của anh Nh, chị M miễn sao anh chị đảm bảo được việc nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu.

Ngoài ra chị T còn trình bày: Hiện tại do anh Nh đi làm và đến tối mới có mặt tại nhà, các văn bản tố tụng do Tòa án giao chị nhận thay và đều đã thông báo cho anh Nh được biết.

Ủy ban nhân dân xã Thụy L cung cấp: Anh Nh và chị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy L, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 02/02/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013; quyển số 01/2013. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau về tình cảm. Vợ chồng anh

chị có hai con chung. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với anh Nh tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị M có đơn xin xét xử vắng. Anh Nh có mặt tại phiên tòa, anh thể hiện quan điểm không muốn ly hôn với chị M còn nếu chị M kiên quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Hiện anh đi làm cho công ty của gia đình thu nhập hàng tháng lương khoảng 16 triệu đến 18 triệu/1 tháng nên anh có đủ điều kiện để nuôi con. Về tài sản chung anh không giải quyết. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của chị Nh, các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị M xác định tình cảm vợ chồng với anh Nh không còn và kiên quyết xin ly hôn. Anh Nh đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hoà giải đoàn tụ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình với chị M. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: Xét hai anh chị Nh, M có điều kiện thu nhập ngang nhau nên đề nghị HĐXX giao cho mỗi người nuôi một cháu. Đề nghị Tòa án giao cháu Trần Hiền M, sinh ngày 11/3/2014 cho anh Nh và cháu Trần Hải M, sinh ngày 26/10/2015 cho chị M được nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh Nh và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Thanh Nh có hộ khẩu thường trú tại xã Thụy L, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Nh mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 07/01/2022 nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/01/2022. Lần thứ hai anh Nh có mặt tại phiên tòa. Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị M và anh Nh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy L, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 02/02/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong công việc và cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ lâu, cuộc sống của ai người đó lo và không ai còn quan tâm tới ai. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nh không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài thêm được nữa, chị kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh để chị sớm được ổn định cuộc sống. Anh Nh cũng xác định tình cảm vợ chồng đã dạn nứt nhưng anh vẫn mong muốn chị M suy nghĩ lại để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung. Tòa án cũng đã thông báo để tiến hành hòa giải về quan hệ vợ chồng, về con chung cho anh chị nhưng anh Nh đều vắng mặt không có lý do. Anh Nh cũng không đưa ra được phương pháp hay biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung được trưởng thành trong khi chị M cương quyết xin được ly hôn đối với anh. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh Nh và chị M đã phát sinh và kéo dài, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa.

[3]. *Về con chung*: Anh chị đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Hiền M, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Trần Hải M, sinh ngày 26/10/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với anh Nh. Ly hôn cả anh Nh và chị M đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị M đang làm nhân viên văn phòng tại Công ty Cổ phần TM&VLXD Thăng Long. Hiện tại chị có mức thu nhập khoảng 15.500.000 đồng/tháng. Ngoài ra chị còn có thu nhập thêm trong hoạt động kinh doanh làm đẹp, spa tại N05 – Liên kè 149 khu Cây Quýt – Khu đô thị văn khê, phường La Khê, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và đang thuê nhà ở ổn định với hợp đồng thuê nhà tại ki ốt số 09 tòa chung cư METROPOLITAN CT 36 Lô 1 – Tổ 24A, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội. Chị xác định với công việc của mình vẫn đảm bảo thời gian để chăm sóc con cái. Còn anh Nh hiện nay đang đi làm theo công trình, có mức thu nhập ổn định từ 16 đến 18 triệu đồng/1 tháng nên cũng đảm bảo điều kiện để chăm sóc các con. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo quyền lợi cho các bên cũng như sự phát triển của các cháu cần thiết giao cho chị M và anh Nh mỗi người nuôi một cháu. Cụ thể giao cháu Trần Hiền M, sinh ngày 11/3/2014 cho anh Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu Trần Hải M, sinh ngày 26/10/2015 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nh và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ nần*: Anh, chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

[6]. Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Trần Thanh Nh.

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Hiền M, sinh ngày 11/3/2014 cho anh Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu Trần Hải M, sinh ngày 26/10/2015 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, thời gian tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh Nh và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung:** Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004506 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt bị đơn. Báo cho bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê